

Số: *1903* /BC-STC

Ninh Thuận, ngày *15* tháng 07 năm 2019

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán Ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ Tài chính giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phân bổ ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2019;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 2219/UBND-TH ngày 12/6/2017 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019, Sở Tài chính thực hiện công khai thuyết minh tình hình dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019.

1. Thực hiện thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2019:

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn ước đạt 2.500.315 triệu đồng, đạt 95,55 % (2.500.315 triệu đồng/2.616.700 triệu đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, trong đó:

- Thu nội địa: 1.489.910 triệu đồng, đạt 64,31% (1.416.200 triệu đồng/2.316.700 triệu đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Trong đó:

+ 15/16 khoản thu đạt (có 1 chỉ tiêu thu không phát sinh trên địa bàn) và vượt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao (từ 50% trở lên), gồm: Thu từ khu vực

DNNN; thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực CTN và dịch vụ NQD; Thuế thu nhập cá nhân; Thuế bảo vệ môi trường; Thuế SDD phi nông nghiệp; thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; thu lệ phí trước bạ; thu phí, lệ phí; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác; thu khác ngân sách và thu xổ số kiến thiết.

+ 01/16 khoản thu chưa đạt dự toán HĐND tỉnh giao là thu tiền sử dụng đất.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.009.709 triệu đồng, đạt vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.009.709 triệu đồng/300.000 triệu đồng).

2. Đánh giá chung về thực hiện thu NSNN 6 tháng đầu năm 2019:

a) Về yếu tố thuận lợi:

6 tháng đầu năm, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực; các công trình trọng điểm, những nhiệm vụ đột phá trong năm 2019 được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai ngay sau dịp Tết Nguyên đán, đặc biệt là các dự án năng lượng điện gió, điện mặt trời, tạo nguồn thu cho NSNN. Bên cạnh đó, ngành Thuế đã chủ động phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, đôn đốc thu nộp ngân sách, tuyên truyền, phổ biến kịp thời chính sách pháp luật thuế, giải quyết kịp thời các kiến nghị, vướng mắc của DN, người dân tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát sinh các khoản thu nộp NSNN. Vì vậy, kết quả thu ngân sách (phần thu nội địa) toàn tỉnh nói chung, hầu hết các khoản thu, lĩnh vực thu và các đơn vị quản lý thu nói riêng ước đạt và vượt tiến độ dự toán thu ngân sách năm 2019 HĐND tỉnh giao (như nêu trên).

b) Về yếu tố khó khăn:

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, công tác thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 cũng gặp một số khó khăn tác động giảm thu ngân sách, đó là:

- Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất gặp một số khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tình hình giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất và thu nộp tiền sử dụng đất tại một số dự án, khu dân cư theo kế hoạch đã đề ra.

- Nguồn thu từ Công ty Diageo VN chiếm tỷ trọng lớn và chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư nước ngoài có xu hướng ngày càng giảm thu (do Công ty chuyển hướng kinh doanh, giảm tiêu thụ trong nước, tăng cường xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài).

II. Tình hình thực hiện chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019.

1. Chi cân đối ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 1.778.356 triệu đồng, đạt 47,07% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (1.778.356 triệu đồng/3.778.093 triệu đồng), trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 249.837 triệu đồng, đạt 35,28% (249.837 triệu đồng/708.080 triệu đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; chi thường xuyên ước đạt 1.527.482 triệu đồng, đạt 51,07% (1.527.482 triệu đồng/2.990.925 triệu đồng) dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao;

Trong đó: có một số lĩnh vực chi dự kiến vượt cao so với chỉ tiêu HĐND tỉnh giao như:

- Chi khoa học và công nghệ ước đạt 11.590 triệu đồng, đạt 67,44% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao: do một số dự án chuyển nguồn (năm 2018 thực hiện tạm ứng) sang năm 2019 để thực hiện thanh toán.

- Chi sự nghiệp môi trường ước đạt 43.757 triệu đồng, đạt 69,73% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao: do các huyện, thành phố thực hiện chi cho công tác thu gom rác thải, vệ sinh môi trường năm 2018 còn thiếu;

- Chi sự nghiệp kinh tế ước đạt 196.240 triệu đồng, đạt 66,78% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao: do một số khoản chi như kinh phí thực hiện đề án xanh-sạch-đẹp; kinh phí hỗ trợ chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản; kinh phí thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình giao thông đã được UBND tỉnh phân bổ ngay trong dự toán đầu và những tháng đầu năm 2019 cho các huyện, thành phố và các cơ quan đơn vị kịp thời thực hiện.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP ước đạt 588.732 triệu đồng, đạt 39,5% (588.732 triệu đồng/1.490.572 triệu đồng) so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Trong đó:

- Chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ước đạt 54.690 triệu đồng, đạt 29,31% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (54.690 triệu đồng/186.608 triệu đồng), do các huyện giao vốn cho đơn vị thực hiện còn chậm.

- Chi thực hiện các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư ước đạt 249.042 triệu đồng, đạt 33,67% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (249.042 triệu đồng/739.615 triệu đồng), do nguồn vốn nước ngoài chưa giải ngân do chưa hoàn thành thủ tục hồ sơ theo quy định.

- Chi thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, các chương trình mục tiêu ước đạt 285.000 triệu đồng, đạt 50,5% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (285.000 triệu đồng/564.349 triệu đồng).

(Chi tiết tình hình thực hiện thu, chi 6 tháng đầu năm 2019 theo các biểu số 59, 60, 61/CK-NSNN đính kèm) *Th*

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận :

-UBND tỉnh;

-Lưu VT, QLNS, CNMT.



Nguyễn Văn Trường

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.616.700	2.500.315	95,55	197,90
I	Thu cân đối NSNN	2.616.700	2.500.315	95,55	197,90
1	Thu nội địa	2.316.700	1.489.910	64,31	119,21
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	300.000	1.009.709	336,57	7.674,89
4	Thu viện trợ	0	696		152,97
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NSDP	5.268.665	2.367.088	44,93	107,88
I	Chi cân đối NSDP	3.778.093	1.778.356	47,07	115,37
1	Chi đầu tư phát triển	708.080	249.837	35,28	106,00
2	Chi thường xuyên	2.990.925	1.527.482	51,07	117,07
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.800	37	0,77	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00	100,00
5	Dự phòng ngân sách	73.288		0,00	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.490.572	588.732	39,50	90,20
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	113.700	0	0,00	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	49.000	49.000	100,00	71,53



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.616.700	2.500.315	95,55	197,91
I	Thu nội địa	2.316.700	1.489.910	64,31	119,22
1	Thu từ khu vực DNNN	835.000	464.863	55,67	106,17
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	130.000	230.397	177,23	345,62
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	355.500	228.833	64,37	126,46
4	Thuế thu nhập cá nhân	121.000	80.475	66,51	141,42
5	Thuế bảo vệ môi trường	340.000	186.983	55,00	145,60
6	Lệ phí trước bạ	101.200	59.632	58,92	148,75
7	Các loại phí, lệ phí	61.000	30.704	50,33	112,07
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000	1.348	67,40	79,72
9	Thu tiền sử dụng đất	200.000	71.460	35,73	38,58
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	27.000	23.929	88,63	69,86
11	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	498		28,26
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000	25.966	129,83	198,73
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	0			

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	75.000	48.749	65,00	89,89
15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	3.000	2.510	83,67	144,34
16	Thu khác ngân sách	46.000	33.563	72,96	172,44
II	Thu từ dầu thô	0	0		
III	Tổng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	300.000	1.009.709	336,57	7.674,89
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	993.118		7.774,53
2	Thuế xuất khẩu	0	0		
3	Thuế nhập khẩu	0	16.575		4.396,55
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	0		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	0	1		
6	Thu khác	0	15		
IV	Thu viện trợ	0	696		153,85
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.981.937	1.315.120	66,36	124,13
1	Từ các khoản thu phân chia	1.456.130	1.021.027	70,12	129,76
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	525.807	294.093	55,93	107,90



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Đơn vị: Triệu Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	5.268.665	2.367.088	44,93	107,88
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	3.778.093	1.778.356	47,07	115,37
I	Chi đầu tư phát triển	708.080	249.837	35,28	106,00
1	Chi đầu tư cho các dự án	708.080	249.837	35,28	106,00
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	0	0		
II	Chi thường xuyên	2.990.925	1.527.482	51,07	117,07
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.301.430	587.336	45,13	111,74
2	Chi khoa học và công nghệ	17.185	11.590	67,44	71,92
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	298.172	176.897	59,33	205,76
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	32.420	13.875	42,80	106,85
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	17.452	6.577	37,69	92,01
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	11.629	5.815	50,00	89,27
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	62.750	43.757	69,73	142,30
8	Chi sự nghiệp kinh tế	293.852	196.240	66,78	125,33

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; đảng, đoàn thể	689.592	332.638	48,24	103,53
10	Chi bảo đảm xã hội	161.524	80.827	50,04	104,52
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	4.800	37	0,77	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00	100,00
V	Dự phòng ngân sách	73.288	0	0,00	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.490.572	588.732	39,50	90,20
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	186.608	54.690	29,31	188,06
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	739.615	249.042	33,67	52,43
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	564.349	285.000	50,50	191,77